

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/4/2024
*V/v tranh chấp “Yêu cầu ly hôn
với người mất tích”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huy Xuân

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp “*Yêu cầu ly hôn với người mất tích*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10A/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ E, ấp G, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Trương Như T, sinh năm 1991

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ I, thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà Dương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trương Như T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Dương Thị L, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau thì bà L và ông T đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 08/6/2017 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thì bà L và ông T sinh sống tại tổ I, thôn C, xã C, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng nhau bà L cố chịu đựng để hàn gắn

tình cảm vợ chồng để lo cho con chung nhưng ông T cố chấp và bỏ nhà đi từ tháng 07 năm 2019 cho đến nay. Sau khi ông T bỏ nhà đi, bà L đã cố gắng tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức về ông T. Tại Quyết định số 17/2023/QĐDS-ST ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã tuyên bố ông Trương Như T mất tích từ ngày 30/12/2019. Nay, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L xin được ly hôn với ông T;

Về con chung: Bà L và ông T có 01 người con chung là Trương Hoàng A, sinh ngày 01/4/2018. Bà L có nguyện vọng nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ việc đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung yêu cầu, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng nguyên tắc giải quyết án dân sự trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã có quyết định mất tích của tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Dương Thị L và ông Trương Như T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà L xin ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú cuối cùng của ông T là xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Dương Thị L và ông Trương Như T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn xong thì cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, không còn tin tưởng nhau bà L cố chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng để lo cho con chung nhưng ông T cố chấp. Từ đó, giữa vợ chồng không còn tôn trọng, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống gia đình. Đến tháng 7 năm 2019 thì ông T bỏ nhà đi cho đến nay. Tại Quyết định số 17/2023/QĐDS-ST ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã tuyên bố ông Trương Như T, sinh năm 1991; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ I, thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu mất tích từ ngày 30/12/2019. Nay, bà L xin được ly hôn với ông T thì cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự xử cho bà L được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà L và ông T có 01 người con chung chung Trương Hoàng A, sinh ngày 01/4/2018. Bà L có nguyện vọng nuôi

dưỡng, tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Trương Hoàng A, sinh ngày 01/4/2018 nên cần giao Trương Hoàng A cho bà Dương Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này ông T có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Dương Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Dương Thị L được ly hôn với ông Trương Như T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà Dương Thị L và ông Trương Như T có 01 người con chung là Trương Hoàng A, sinh ngày 01/4/2018.

Bà Dương Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Hoàng A, sinh ngày 01/4/2018 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Trương Như T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này ông T có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Dương Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0001762 ngày 11/01/2024. Như vậy bà Dương Thị L đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2024); Bà Dương Thị L, ông Trương Như T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND.tỉnh Bà Rịa -VũngTàu;
- VKSND H.Châu Đức;
- CCTHADS h.Châu Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Cù Bị, huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Pho